

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Trần Quang Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh ngày 07/9/1971 tại Thái Bình

Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1950 và bà: Phạm Thị Th2, sinh năm 1949; chồng: Đỗ Vũ H, sinh năm 1971; có 03 con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ/XPVPHC ngày 28/5/2008 của Công an huyện Đông H, tỉnh Thái Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 05/6/2008. Bản án số 66/2012/HSST ngày 14/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 03 tháng 06 ngày, về tội “Chứa mại dâm”, khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 20/12/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2019 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Đức R (D), sinh năm 1986
Trú tại: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình
2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1987
Trú tại: thôn A, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình
3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1993
Trú tại: thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam
4. Anh Đỗ Vũ H, sinh năm 1971
Trú tại: thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1951
Trú tại: thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh H; vắng mặt anh R, anh L, chị G, ông Tr không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, Tổ công tác Đội 2 - Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình phát hiện tại phòng số 03 nhà nghỉ Th H ở thôn V, xã Đ, huyện Q do Nguyễn Thị Th quản lý 01 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm, gái bán dâm là Nguyễn Thị G, sinh năm 1993; trú tại: thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam, người mua dâm là Phạm Đức R, sinh năm 1986; trú tại: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại gian buồng tầng 2 nhà ở 04 đối tượng gồm Đỗ Vũ H, sinh năm 1971 (chồng Th), Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Phạm Công V, sinh 1960, đều trú tại: thôn V, xã Đ, huyện Q và Nguyễn Đình S, sinh năm 1958, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Ngoài ra còn có Phạm Văn L, sinh năm 1987, trú tại: thôn A, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình đang nằm nghỉ ở phòng số 02. Quản lý, thu giữ tại phòng số 3 hai (02) bao cao su nhãn hiệu Kimikocondoms chưa qua sử dụng; gian buồng tầng 2 một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 2.300.000 đồng; quản lý của Th 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, số tiền 500.000 đồng; quản lý của G 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung.

Quá trình điều tra xác định: Nhà nghỉ Th H ở thôn V, xã Đ, huyện Q được Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể từ ngày 07/11/2012 với ngành nghề kinh doanh là dịch vụ nhà

ngủ, người đứng tên chủ hộ kinh doanh là Đỗ Vũ H (chồng Th). Sau khi được cấp phép vì lý do công việc của H nên Th trực tiếp quản lý, kinh doanh nhà nghỉ.

Khoảng giữa tháng 8 năm 2019, Nguyễn Thị G đến nhà nghỉ Th H thuê phòng làm nơi ở nH Th không đồng ý. Do không có việc làm và đang phải nuôi con nhỏ nên G đã chủ động sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số thuê bao 03749xxxxx gọi cho Th theo số thuê bao 09776xxxxx xin được đến bán dâm tại nhà nghỉ. Th đồng ý và thỏa thuận (miệng) với G là khi có người đến nhà nghỉ hỏi mua dâm thì Th sẽ đứng ra giao dịch rồi gọi điện thoại báo cho G biết để đến bán dâm. Th thu của người mua dâm số tiền 250.000 đồng/01 người/01 lượt, sau đó chia lại cho G 150.000 đồng, số tiền còn lại 100.000 đồng Th hưởng. Việc thanh toán này thực hiện ngay sau khi việc mua, bán dâm kết thúc. Nội dung thỏa thuận trên Th không thông báo, bàn bạc gì với Đỗ Vũ H.

Do có quen biết nên khoảng 21 giờ ngày 06/9/2019, Nguyễn Văn T, Phạm Công V, Nguyễn Đình S lần lượt đến nhà nghỉ Th H chơi. Trong lúc ngồi uống nước Đỗ Vũ H nảy sinh ý định đánh bạc nên cùng T, V, S đi lên gian buồng tầng 2 nhà ở thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Lúc này, Th ở dưới tầng 1 nên không biết việc H cùng mọi người đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Th đang đứng cửa nhà nghỉ thì có Phạm Văn L và Phạm Đức R (D) đi vào. Gặp Th, L hỏi “*nhà có gái không?*”. Th đáp “*không*”. L hỏi tiếp “*thế có gọi được không, gọi cho một người*”. Hiểu ý L nói là gọi người đến để bán dâm tại nhà nghỉ nên Th đồng ý và nói “*chờ tý để gọi, giá tàu nhanh là 250.000 đồng/lượt*”. L đồng ý. Th dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ8 có số thuê bao là 09776xxxxx gọi cho G và nói “*nhà có khách em sang được không?*”. G đáp “*chờ tý xem em có sang được không thì em gọi lại*”. Khoảng 5 phút sau G điện thoại lại cho Th nói “*em có sang được chị bảo khách chờ em*”. Trong lúc chờ G đến, Th chỉ dẫn cho R vào phòng số 3 tầng 01 nhà nghỉ nằm chờ. L ở nhà trên ngồi uống nước. Lâu không thấy G đến, Th nhiều lần gọi điện thoại nhưng không thấy nghe máy nên đã đi xuống phòng gọi R ra ngoài. L và R đang chuẩn bị đi về thì Th lại nhận được điện thoại của G hỏi “*khách còn đấy không?*”. Th đáp “*còn*”. G nói “*em vào ngay đây*” rồi tắt máy. R lại đi vào phòng số 3 chờ. G đến, Th bảo đi vào phòng số 3 để bán dâm. L ngồi ở nhà trên đưa cho Th một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trả tiền nước, thuốc, tiền thuê phòng cho L nằm nghỉ trong lúc chờ R mua dâm và tiền mua dâm của R rồi đi xuống phòng số 2 nằm nghỉ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, khi G và R đang chuẩn bị quan hệ tình dục; Đỗ Vũ H, Nguyễn Văn T, Phạm Công V, Nguyễn Đình S đang thực hiện hành vi đánh bạc tại gian buồng tầng 2 nhà ở thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình vào kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 05/CT-VKSQP ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thị Th về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Vũ H có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Th và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 327 phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Đỗ Vũ H không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn Thị Th nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 166 - 201); phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị G, Phạm Đức R (D); Phạm Văn L và Đỗ Vũ H (bút lục từ 202-239); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Phạm Văn Tr (bút lục số 255 – 256). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản sự việc do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 06/9/2019 tại nhà nghỉ Th H, ở thôn V, xã Đ, huyện Q (bút lục số 01 - 04); Các

biên bản kiểm tra, sao chụp dữ liệu điện thoại di động do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 02 giờ 20 phút và 03 giờ cùng ngày 07/9/2019 (bút lục số 05 - 08); Công văn số 2555/CNVTQĐ-TTKT ngày 30/9/2019 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội về thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, số imei số điện thoại của bị cáo (bút lục số 40 - 46) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, tại nhà nghỉ Th H ở thôn V, xã Đ, huyện Q, Nguyễn Thị Th có hành vi giao dịch và dùng phòng số 3 của nhà nghỉ do mình quản lý để Nguyễn Thị G (người bán dâm) thực hiện hành vi bán dâm cho Phạm Đức R (D) nhằm thu lợi bất chính thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Th đã phạm vào tội “*Chứa mại dâm*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 327: Tội chứa mại dâm

1. *Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*
 - a) *Có tổ chức;*
 - b) *Cưỡng bức mại dâm;*
 - c) *Phạm tội 02 lần trở lên;*
 -
3.
- 4.....
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng nhà nghỉ do mình trực tiếp quản lý để giao dịch thực hiện hoạt động mua bán dâm giữa người bán dâm và người mua dâm nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2008 và bị Tòa án xét xử về tội “Chứa mại dâm” năm 2012 (đã được xóa án tích) song không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lần

sâu vào con đường phạm tội. Mại dâm đang là một tệ nạn nguy hiểm mà Nhà nước và xã hội ta đang ra sức bài trừ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính gây nên căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi chứa mại dâm của bị cáo đã xâm hại nghiêm trọng những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm sứt mẻ, băng hoại giá trị đạo đức của con người, chà đạp lên nhân phẩm của người phụ nữ, gây nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, biết chấp hành kỷ cương, pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền 500.000 đồng thu được của bị cáo Nguyễn Thị Th, trong đó có: 250.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 250.000 đồng còn lại là tiền Phạm Văn L trả tiền nước, thuốc, tiền thuê phòng nghỉ số 2 cho Th và tiền còn dư hai bên chưa thanh toán trả lại cho nhau, bị cáo và Phạm Văn L đều không yêu cầu nhận lại nên cần xử lý thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, nhãn hiệu Samsung quản lý của Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động màu bạc đã cũ, nhãn hiệu Samsung GalaxyJ8 quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với vật chứng là 02 bao cao su nhãn hiệu KimikoCondoms chưa qua sử dụng, 02 xác sim điện thoại IMEI: 8984048000036647277 và IMEI: 8984048000028436855, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Đối với Đỗ Vũ H là chủ hộ kinh doanh nhưng không tham gia và cũng không biết gì về việc quản lý, kinh doanh của nhà nghỉ Th H. Việc bị cáo Th thỏa thuận và cho G đến nhà nghỉ bán dâm H không biết, không được bàn bạc, do vậy không có đủ căn cứ để kết luận H đồng phạm với bị cáo Th về hành vi chứa mại dâm.

[8] Đối với Phạm Đức R (D), Nguyễn Thị G là người đã có hành vi mua bán dâm, Phạm Văn L là người đứng ra giao dịch, trao đổi và trả tiền mua dâm cho R, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[9] Ngoài ra, Đỗ Vũ H còn cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S và Phạm Công V đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm trên tầng 2 nhà của vợ chồng Th H. Kết quả điều tra xác định số tiền H, Tuyên, Sáu, Vương sử dụng đánh bạc là 2.300.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng). Các đối tượng đều không có tiền tiền án, tiền sự về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tịch thu số tiền đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là đúng quy định. Bị cáo Nguyễn Thị Th do không biết việc H cùng các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Chứa mại dâm”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
 - Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.
3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu được của bị cáo Nguyễn Thị Th;
 - Tịch thu 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, nhãn hiệu Samsung quản lý của Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động màu bạc đã cũ, nhãn hiệu Samsung GalaxyJ8 quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Th để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước;
 - Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su nhãn hiệu KimikoCondoms chưa qua sử dụng và 02 xác sim điện thoại IMEI: 8984048000036647277 và IMEI: 8984048000028436855.

(Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết và đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 27/12/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Vũ H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2020); những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng